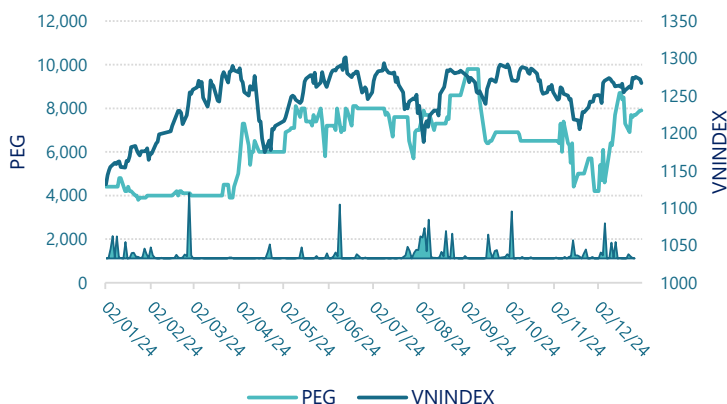


Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (UPCOM: PEG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	7,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,800
SL cổ phiếu LH	248,877,470
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,725
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,966
P/E	-54.0
EPS	-146

DT thuần

Q4/24

1,668

tỷ VNĐ

QoQ: ▼70.0 | -4.0%

YoY: ▲ 150 | 9.9%

LN sau thuế

Q4/24

-7.61

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.39 | 23.9%

YoY: ▲ 31.1 | 80.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-0.5%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2024

7,190

tỷ VNĐ

YoY: ▼388 | -5.1%

LN sau thuế

2024

-36.0

tỷ VNĐ

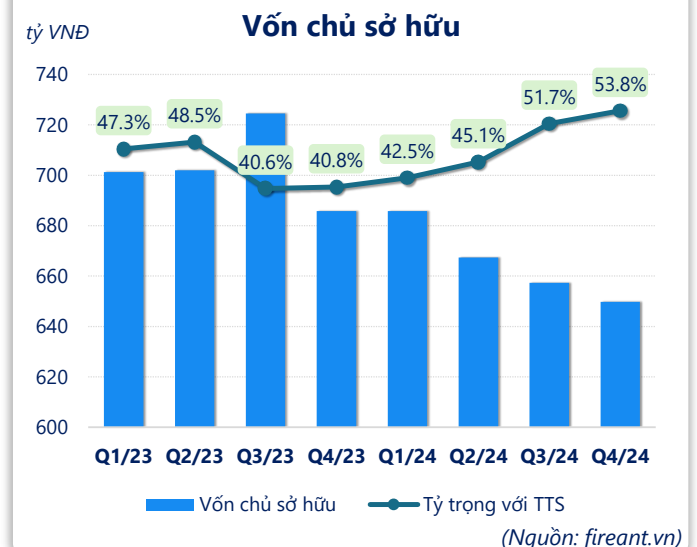
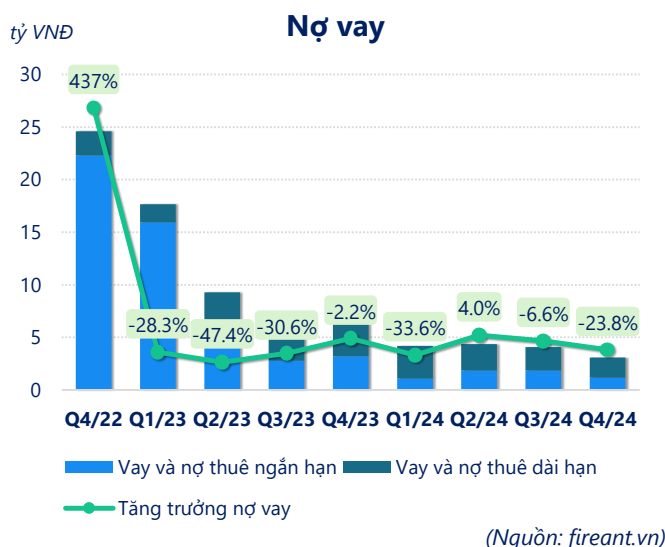
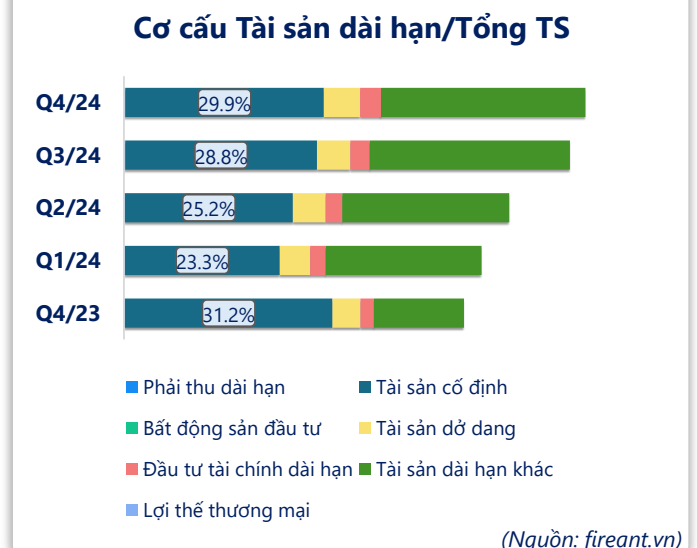
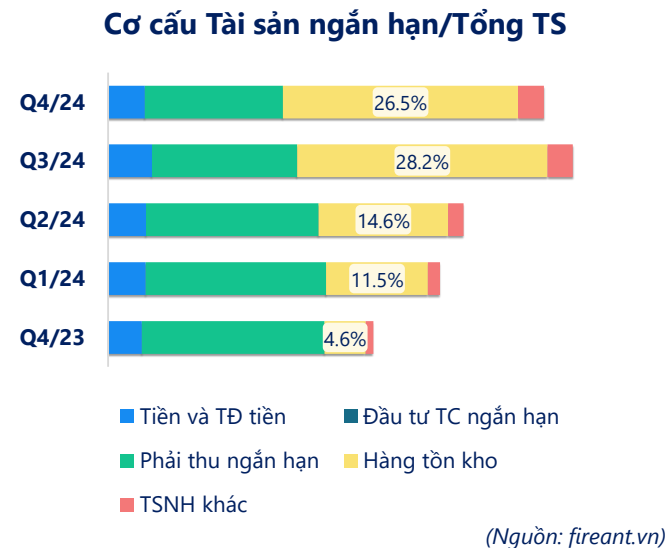
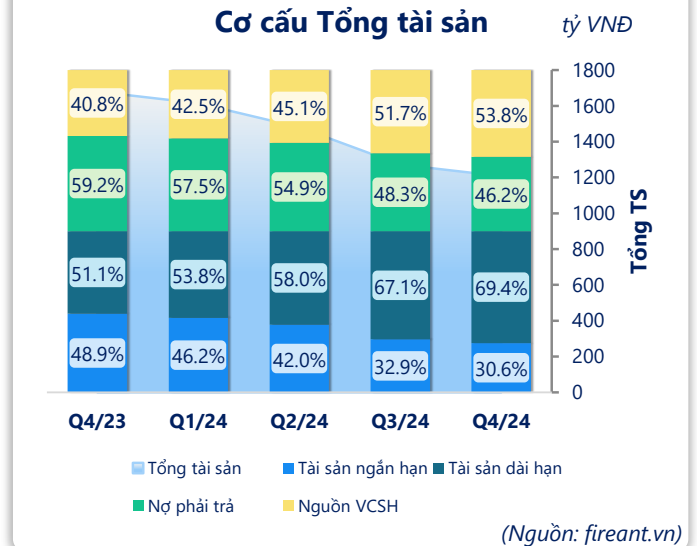
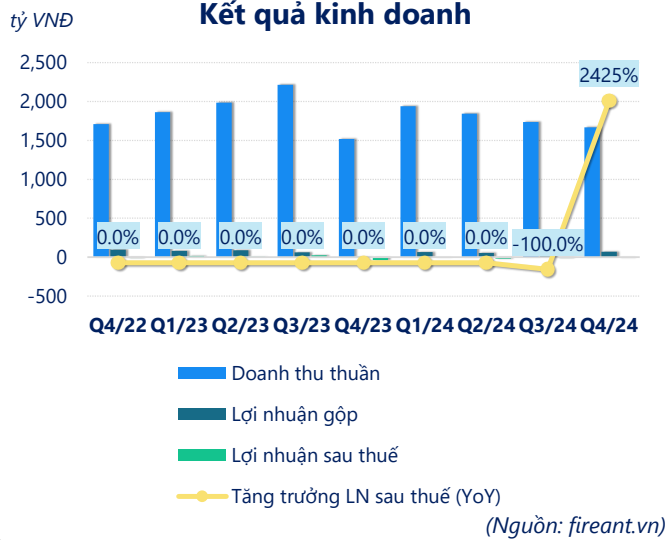
YoY: ▼35.4 | -6043%

ROE

2024

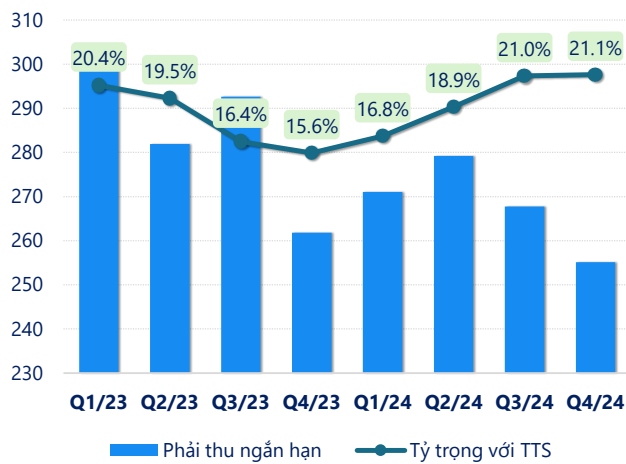
-5.3%

+/- YoY: ▼ 4.7%



tỷ VNĐ

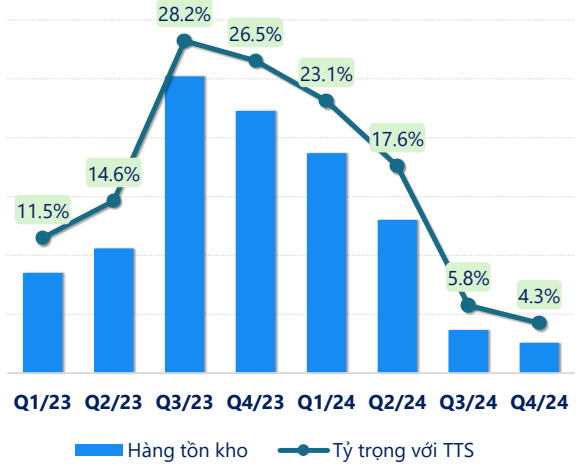
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

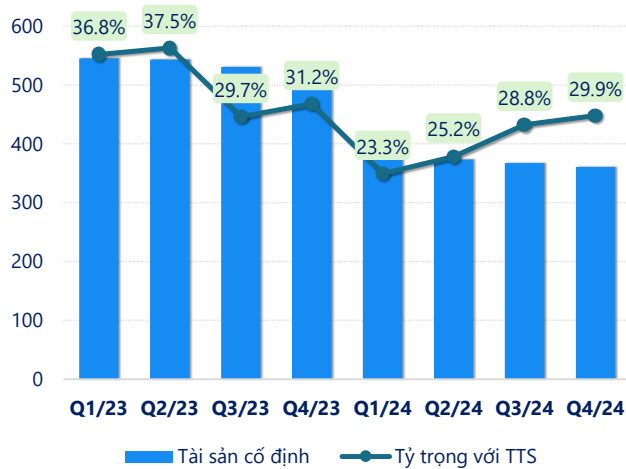
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

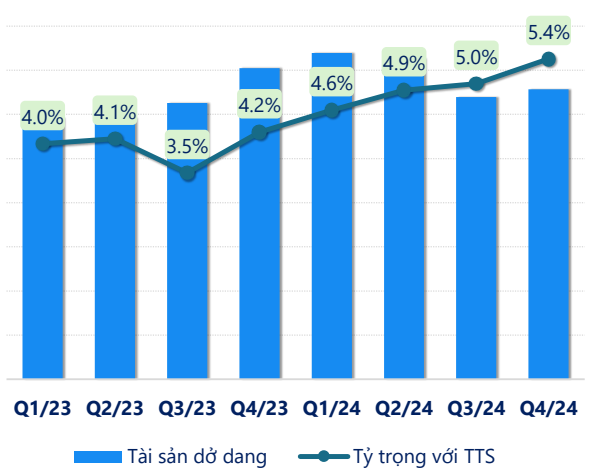
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

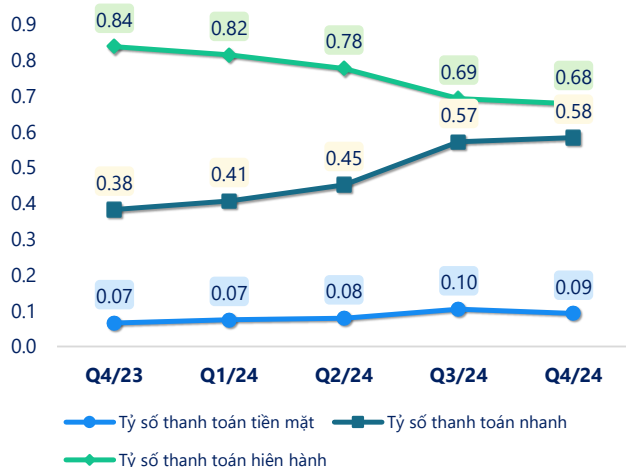
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,679	1,615	1,480	1,273	1,207
Tài sản ngắn hạn	821	746	622	419	369
Tiền và tương đương tiền	64.2	68.4	63.2	62.9	50.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	1.01	0.41	0.41	0.41
Phải thu ngắn hạn	262	271	279	268	255
Hàng tồn kho	446	374	260	73.3	51.4
Tài sản ngắn hạn khác	48.9	31.9	18.7	14.2	12.2
Tài sản dài hạn	859	869	858	854	838
Phải thu dài hạn	2.65	2.53	2.47	2.47	2.50
Tài sản cố định	524	376	374	367	361
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	70.5	73.9	72.7	63.9	65.7
Đầu tư tài chính dài hạn	34.5	37.4	37.1	37.0	38.2
Tài sản dài hạn khác	227	379	372	384	371
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	994	930	813	615	557
Nợ ngắn hạn	979	915	800	604	544
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.20	1.08	1.83	1.84	1.16
Phải trả người bán ngắn hạn	923	842	719	506	455
Nợ dài hạn	14.2	14.2	12.3	11.4	13.0
Vay và nợ thuê dài hạn	3.10	3.10	2.52	2.23	1.94
Nguồn vốn chủ sở hữu	686	686	667	657	650
Vốn chủ sở hữu	686	686	667	657	650
Vốn điều lệ	2,489	2,489	2,489	2,489	2,489
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)